

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ, VẬT LIỆU MỚI FUCASI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ, VẬT LIỆU MỚI FUCASI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FUCASI NEW MATERIAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: FUCASI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2300952003

3. Ngày thành lập: 14/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

(NR Nguyễn Văn Tiến) Thôn Văn Phong, Xã Châu Phong, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0974566301

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
8.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
14.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
16.	Phá dỡ	4311
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329(Chính)
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
19.	Bán buôn gạo	4631

20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
24.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
29.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
30.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
31.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
32.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
33.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
34.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
35.	Xây dựng nhà các loại	4100
36.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
38.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
39.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
40.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
41.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
45.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
46.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
47.	Xây dựng công trình công ích	4220
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
51.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
52.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
53.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
58.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
59.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
60.	Bán buôn tổng hợp	4690
61.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
62.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
63.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
64.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
66.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
67.	Chi chú: Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/05/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125628557

Ngày cấp: 24/05/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Văn Phong, Xã Châu Phong, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Văn Phong, Xã Châu Phong, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/05/1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125628557*

Ngày cấp: *24/05/2011*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Ninh.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Văn Phong, Xã Châu Phong, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Văn Phong, Xã Châu Phong, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh*